**PHỤ LỤC 1**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **MỨC TỐI ĐA** | **MỨC ĐIỂM ĐẠT** |
| **I** | **Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá** | **23,0** |  |
| ***1*** | ***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***11,0*** |  |
| *1.1* | *Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)* | *6,0* |  |
| *1.2* | *Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện* | *5,0* |  |
| ***2*** | ***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***8,0*** |  |
| *2.1* | *Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá* | *4,0* |  |
| *2.2* | *Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá* | *4,0* |  |
| ***3*** | ***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động*** | ***2,0*** |  |
| ***4*** | ***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến*** | ***1,0*** |  |
| ***5*** | ***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá*** | ***1,0*** |  |
| **II** | **Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | **22,0** |  |
| ***1*** | ***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan*** | ***4,0*** |  |
| ***2*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao*** | ***4,0*** |  |
| ***3*** | ***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá*** | ***4,0*** |  |
| ***4*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá*** | ***4,0*** |  |
| ***5*** | ***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá*** | ***3,0*** |  |
| ***6*** | ***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá*** | ***3,0*** |  |
| **III** | **Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản** | **45,0** |  |
| ***1*** | ***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện)*** | ***6,0*** |  |
| *1.1* | *Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)* | *2,0* |  |
| *1.2* | *Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng* | *3,0* |  |
| *1.3* | *Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng* | *4,0* |  |
| *1.4* | *Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng* | *5,0* |  |
| *1.5* | *Từ 30 hợp đồng trở lên* | *6,0* |  |
| ***2*** | ***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện)*** | ***18,0*** |  |
| *2.1* | *Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)* | *10,0* |  |
| *2.2* | *Từ 20%) đến dưới 40%* | *12,0* |  |
| *2.3* | *Từ 40% đến dưới 70%* | *14,0* |  |
| *2.4* | *Từ 70% đến dưới 100%* | *16,0* |  |
| *2.5* | *Từ 100% trở lên* | *18,0* |  |
| ***3*** | ***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)*** | ***5,0*** |  |
| *3.1* | *Dưới 03 năm* | *3,0* |  |
| *3.2* | *Từ 03 năm đến dưới 05 năm* | *4,0* |  |
| *3.3* | *Từ 05 năm trở lên* | *5,0* |  |
| ***4*** | ***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản*** | ***3,0*** |  |
| *4.1* | *01 đấu giá viên* | *1,0* |  |
| *4.2* | *Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên* | *2,0* |  |
| *4.3* | *Từ 05 đấu giá viên trở lên* | *3,0* |  |
| ***5*** | ***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)*** | ***4,0*** |  |
| *5.1* | *Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *2,0* |  |
| *5.2* | *Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *3,0* |  |
| *5.3* | *Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *4,0* |  |
| ***6*** | ***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng*** | ***5,0*** |  |
| *6.1* | *Dưới 50 triệu đồng* | *2,0* |  |
| *6.2* | *Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng* | *3,0* |  |
| *6.3* | *Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng* | *4,0* |  |
| *6.4* | *Từ 200 triệu đồng trở lên* | *5,0* |  |
| ***7*** | ***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động*** | ***3,0*** |  |
| *7.1* | *Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)* | *2,0* |  |
| *7.2* | *Từ 03 nhân viên trở lên* | *3,0* |  |
| ***8*** | ***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn*** | ***1,0*** |  |
| **IV** | **Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp** | **5,0** |  |
| ***1*** | ***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính*** | ***3,0*** |  |
| ***2*** | ***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***4,0*** |  |
| ***3*** | ***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***5,0*** |  |
| **V** | **Tiêu chí khác** | **5,0** |  |
| ***1*** | ***Có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trung đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***1,0*** |  |
| ***2*** | ***Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả: Có phương thức đấu giá khả thi đúng quy định của pháp luật công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả .*** | ***4,0*** |  |
| ***Tổng số điểm*** | | ***100*** |  |
| **VI** | **Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** |  | |
| ***1*** | ***Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Đủ điều kiện*** | |
| ***2*** | ***Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Không đủ điều kiện*** | |

**Ghi chú:**

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục 1 trên được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, các dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục 1 trên.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức bán đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

5. Tiêu chí chấm điểm: Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đáp ứng tiêu chí bắt buộc và có tổng số điểm cao nhất của tất cã các tiêu chí cộng lại. Trong trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Tổ chức đấu giá tài sản có giá đề xuất *(đã bao gồm thù lao đấu giá, các chi phí đấu giá tài sản, thuế VAT)* thấp nhất;

b) Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn;

c) Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn;

d) Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm chấm bằng nhau sau khi được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên a, b, c nêu trên thì ưu tiên chọn đơn vị đã từng ký hợp đồng với Công an tỉnh Long An.

Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựu chọn mà chỉ có 01 tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì Công an tỉnh Long An sẽ xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu tổ chức đấu giá tài sản đó đáp ứng quy định của Luật đấu giá tài sản, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và pháp luật liên quan./.